TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2019/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 12 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 46/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1974.

* Bị đơn: Anh **Hoàng Văn T**, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: Thôn Ph, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Văn T thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Văn T có 02 (Hai) con chung tên là Hoàng Văn H, sinh ngày 25/01/1996 và Hoàng Văn H, sinh ngày 25/8/2000. Các con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hiện nay các

con chung đã trên 18 tuổi nên không đề nghị Tòa án giải quyết về người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản chung, nợ chung:

+ Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Văn T xác định không nợ ai và không cho ai nợ.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000^{đ} *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000^{đ} *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 03686 ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Số tiền còn lại là 150.000^{đ} *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* được hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Th.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận (01b);
- VKSND huyện B (02b);
- Chi cục THADS huyện B (01b);
- UBND xã C (01b);
- Các đương sự (02b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu VP (01b).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu